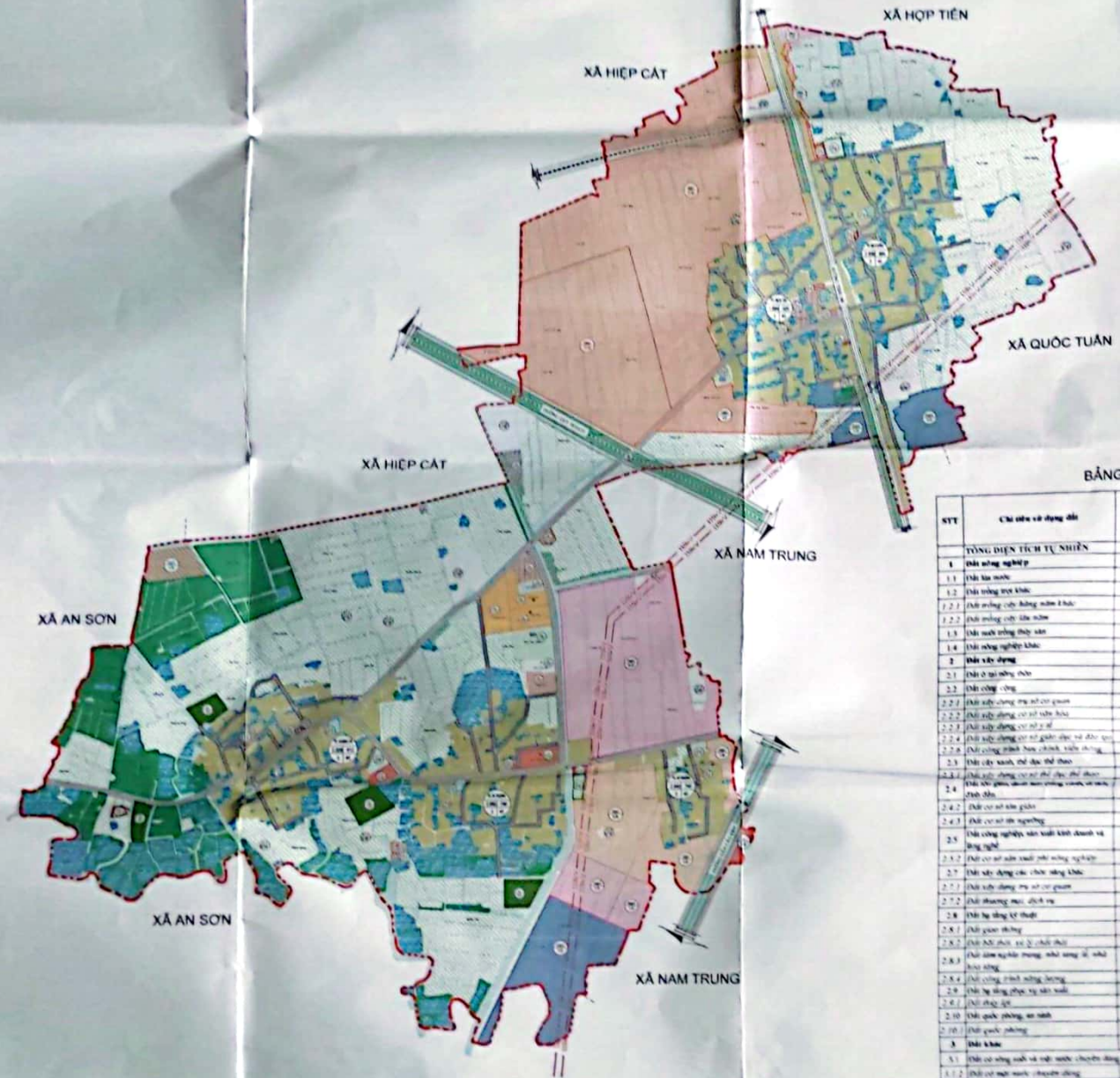


QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ NAM CHÍNH, HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG ĐẾN NĂM 2030 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT - TL: 1/5000



CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

STT	Mã	Tên công trình
1	01	Trường Tiểu học
2	02	Trường Trung học
3	03	Trường Cao đẳng
4	04	Trường Đại học
5	05	Viện nghiên cứu
6	06	Viện nghiên cứu
7	07	Viện nghiên cứu
8	08	Viện nghiên cứu
9	09	Viện nghiên cứu
10	10	Viện nghiên cứu
11	11	Viện nghiên cứu
12	12	Viện nghiên cứu
13	13	Viện nghiên cứu
14	14	Viện nghiên cứu
15	15	Viện nghiên cứu
16	16	Viện nghiên cứu
17	17	Viện nghiên cứu
18	18	Viện nghiên cứu
19	19	Viện nghiên cứu
20	20	Viện nghiên cứu

STT	Mã	Tên công trình
1	01	Trường Tiểu học
2	02	Trường Trung học
3	03	Trường Cao đẳng
4	04	Trường Đại học
5	05	Viện nghiên cứu
6	06	Viện nghiên cứu
7	07	Viện nghiên cứu
8	08	Viện nghiên cứu
9	09	Viện nghiên cứu
10	10	Viện nghiên cứu
11	11	Viện nghiên cứu
12	12	Viện nghiên cứu
13	13	Viện nghiên cứu
14	14	Viện nghiên cứu
15	15	Viện nghiên cứu
16	16	Viện nghiên cứu
17	17	Viện nghiên cứu
18	18	Viện nghiên cứu
19	19	Viện nghiên cứu
20	20	Viện nghiên cứu

BẢNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Hiện trạng	Quy hoạch đến năm 2015	Quy hoạch đến năm 2020	Quy hoạch đến năm 2030
1	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN			427,87	100,00	427,87
1.1	Đất nông nghiệp	NNP		301,81	70,47	241,66
1.1.1	Đất trồng cây lương thực	111A		217,02	50,72	143,64
1.1.2	Đất trồng cây khác	111B		32,08	7,52	15,08
1.1.3	Đất trồng cây lâu năm	111C		52,71	12,23	28,41
1.1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	111D		28,93	6,89	15,08
1.1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	111E		50,83	11,88	41,25
1.1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	111F		1,50	0,35	1,50
2	Đất xây dựng	PNN		125,44	29,52	145,79
2.1	Đất ở nông thôn	09T		57,85	13,85	80,05
2.2	Đất công cộng	09C		4,15	0,97	5,75
2.2.1	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C1		0,57	0,12	0,68
2.2.2	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C2		1,17	0,25	1,58
2.2.3	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C3		0,63	0,13	0,83
2.2.4	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C4		2,85	0,62	2,85
2.2.5	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C5		0,05	0,01	0,05
2.2.6	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C6		0,05	0,01	0,05
2.2.7	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C7		2,81	0,60	2,81
2.2.8	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C8		2,81	0,60	2,81
2.2.9	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C9		2,81	0,60	2,81
2.2.10	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C10		2,81	0,60	2,81
2.2.11	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C11		2,81	0,60	2,81
2.2.12	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C12		2,81	0,60	2,81
2.2.13	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C13		2,81	0,60	2,81
2.2.14	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C14		2,81	0,60	2,81
2.2.15	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C15		2,81	0,60	2,81
2.2.16	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C16		2,81	0,60	2,81
2.2.17	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C17		2,81	0,60	2,81
2.2.18	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C18		2,81	0,60	2,81
2.2.19	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C19		2,81	0,60	2,81
2.2.20	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C20		2,81	0,60	2,81
2.2.21	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C21		2,81	0,60	2,81
2.2.22	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C22		2,81	0,60	2,81
2.2.23	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C23		2,81	0,60	2,81
2.2.24	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C24		2,81	0,60	2,81
2.2.25	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C25		2,81	0,60	2,81
2.2.26	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C26		2,81	0,60	2,81
2.2.27	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C27		2,81	0,60	2,81
2.2.28	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C28		2,81	0,60	2,81
2.2.29	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C29		2,81	0,60	2,81
2.2.30	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C30		2,81	0,60	2,81
2.2.31	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C31		2,81	0,60	2,81
2.2.32	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C32		2,81	0,60	2,81
2.2.33	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C33		2,81	0,60	2,81
2.2.34	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C34		2,81	0,60	2,81
2.2.35	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C35		2,81	0,60	2,81
2.2.36	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C36		2,81	0,60	2,81
2.2.37	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C37		2,81	0,60	2,81
2.2.38	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C38		2,81	0,60	2,81
2.2.39	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C39		2,81	0,60	2,81
2.2.40	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C40		2,81	0,60	2,81
2.2.41	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C41		2,81	0,60	2,81
2.2.42	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C42		2,81	0,60	2,81
2.2.43	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C43		2,81	0,60	2,81
2.2.44	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C44		2,81	0,60	2,81
2.2.45	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C45		2,81	0,60	2,81
2.2.46	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C46		2,81	0,60	2,81
2.2.47	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C47		2,81	0,60	2,81
2.2.48	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C48		2,81	0,60	2,81
2.2.49	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C49		2,81	0,60	2,81
2.2.50	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C50		2,81	0,60	2,81
2.2.51	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C51		2,81	0,60	2,81
2.2.52	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C52		2,81	0,60	2,81
2.2.53	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C53		2,81	0,60	2,81
2.2.54	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C54		2,81	0,60	2,81
2.2.55	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C55		2,81	0,60	2,81
2.2.56	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C56		2,81	0,60	2,81
2.2.57	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C57		2,81	0,60	2,81
2.2.58	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C58		2,81	0,60	2,81
2.2.59	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C59		2,81	0,60	2,81
2.2.60	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C60		2,81	0,60	2,81
2.2.61	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C61		2,81	0,60	2,81
2.2.62	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C62		2,81	0,60	2,81
2.2.63	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C63		2,81	0,60	2,81
2.2.64	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C64		2,81	0,60	2,81
2.2.65	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C65		2,81	0,60	2,81
2.2.66	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C66		2,81	0,60	2,81
2.2.67	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C67		2,81	0,60	2,81
2.2.68	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C68		2,81	0,60	2,81
2.2.69	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C69		2,81	0,60	2,81
2.2.70	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C70		2,81	0,60	2,81
2.2.71	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C71		2,81	0,60	2,81
2.2.72	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C72		2,81	0,60	2,81
2.2.73	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C73		2,81	0,60	2,81
2.2.74	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C74		2,81	0,60	2,81
2.2.75	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C75		2,81	0,60	2,81
2.2.76	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C76		2,81	0,60	2,81
2.2.77	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C77		2,81	0,60	2,81
2.2.78	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C78		2,81	0,60	2,81
2.2.79	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C79		2,81	0,60	2,81
2.2.80	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C80		2,81	0,60	2,81
2.2.81	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C81		2,81	0,60	2,81
2.2.82	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C82		2,81	0,60	2,81
2.2.83	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C83		2,81	0,60	2,81
2.2.84	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C84		2,81	0,60	2,81
2.2.85	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C85		2,81	0,60	2,81
2.2.86	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C86		2,81	0,60	2,81
2.2.87	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C87		2,81	0,60	2,81
2.2.88	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C88		2,81	0,60	2,81
2.2.89	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C89		2,81	0,60	2,81
2.2.90	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C90		2,81	0,60	2,81
2.2.91	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C91		2,81	0,60	2,81
2.2.92	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C92		2,81	0,60	2,81
2.2.93	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C93		2,81	0,60	2,81
2.2.94	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C94		2,81	0,60	2,81
2.2.95	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C95		2,81	0,60	2,81
2.2.96	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C96		2,81	0,60	2,81
2.2.97	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C97		2,81	0,60	2,81
2.2.98	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C98		2,81	0,60	2,81
2.2.99	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C99		2,81	0,60	2,81
2.2.100	Đất xây dựng cơ sở hạ tầng	09C100		2,81	0,60	2,81